

Số: 2814 /KH-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá; nghiên cứu khoa học; công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2020

- Trong quản lý, điều hành:

+ Hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo;

+ Phấn đấu 100% các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

+ 70% cuộc họp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục và đào tạo được áp dụng hình thức trực tuyến;

+ 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning);

+ 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 4;

- Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý:

+ Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

+ Phấn đấu 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; trong đó 70% trường học sử dụng sổ quản lý điện tử.

b) Định hướng đến năm 2025:

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Sử dụng hệ thống công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án hiện có, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành giáo dục và đào tạo; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn ngành; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng; bổ sung, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tuyển sinh đầu cấp học.

4. Quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ quản lý điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng ở tất cả các cấp học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

5. Ứng dụng dạy - học thông minh ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, địa phương có đủ điều kiện trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả.

6. Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

7. Thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

8. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên trực tuyến, trên môi trường mạng, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

c) Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục và đào tạo, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin.

9. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội công nghệ thông tin

a) Tăng cường hợp tác, giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ thông tin áp dụng, triển khai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức hợp tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ưu tiên xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu toàn ngành.

c) Ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin do các doanh nghiệp cung cấp phục vụ lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

11. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

12. Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

13. Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

III. KINH PHÍ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

2. Cơ chế tài chính

a) Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lập kế hoạch, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện; đồng thời hằng năm, theo dõi tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ sở giáo dục báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bám sát các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 117/QĐ-TTG ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ về các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng cho các nhân viên CNTT tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

3. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào dự toán do Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và khả năng cân đối ngân sách tỉnh để tham mưu kinh phí theo thẩm quyền quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố lồng ghép trong các dự án đầu tư để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và chỉ đạo thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trong phạm vi quản lý; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*” của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Các đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: GDĐT, TC, KHĐT, TTTT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT, H. /*vt*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng